

TÓM TẮT ĐỀ ÁN

Sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Lai Châu năm 2025

(Kèm theo Công văn số: /UBND-TH ngày /4/2025 của UBND tỉnh)

I. HUYỆN THAN UYÊN

1. Thành lập xã Mường Kim trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Mường Kim, Tà Mung, Tà Hừa, Pha Mu

- Tên gọi: Xã Mường Kim.

Lý do: Xã Mường Kim là địa danh có từ lâu đời, là nơi thành lập chi bộ Đảng đầu tiên của Ban Cán sự tỉnh Lai Châu (là tiền thân của Đảng bộ tỉnh Lai Châu sau này). Trước năm 2006, hai xã Tà Mung và Mường Kim đều thuộc xã Mường Kim¹. Việc lấy tên xã Mường Kim là phù hợp với lịch sử hình thành và phát triển của ĐVHC xã.

- Tiêu chuẩn ĐVHC sau sắp xếp: Diện tích tự nhiên 316,32 km² (đạt 316,3% so với tiêu chuẩn); Quy mô dân số 20.385 người (đạt 407,7% so với tiêu chuẩn).

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Trụ sở xã Mường Kim hiện nay.

Lý do: Xã Mường Kim nằm ở vị trí ngã ba các đường Quốc lộ 32 và 279, 279D kết nối tỉnh Lai Châu với các tỉnh Sơn La, Yên Bái thuận lợi cho việc giao thương, đi lại của người dân. Mặt khác, khu vực trung tâm xã khá bằng phẳng, có khả năng mở rộng không gian phát triển. Việc đặt trụ sở tại xã Mường Kim sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, tổ chức đến giao dịch, thực hiện các thủ tục hành chính; đồng thời giúp tập trung nguồn lực đầu tư, tạo đà phát triển kinh tế - xã hội cho các xã trên địa bàn.

2. Thành lập xã Khoen On trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã: Ta Gia, Khoen On

- Tên gọi: xã Khoen On.

Lý do: Xã Khoen On gắn liền với lịch sử hình thành và phát triển của huyện Than Uyên (từ năm 1962 sau khi giải thể Khu tự trị Thái Mèo); việc đặt

¹ Năm 2006, Chính phủ ban hành Nghị định số 156/2006/NĐ-CP về việc điều chỉnh địa giới hành chính xã, huyện; thành lập xã thuộc các huyện Phong Thổ, Tam Đường, Sìn Hồ, Than Uyên, tỉnh Lai Châu, trong đó thành lập xã Tà Mung trên cơ sở một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Mường Kim.

tên Khoen On cho ĐVHC mới là phù hợp với lịch sử, giảm khối lượng giấy tờ phải thay đổi của người dân.

- Tiêu chuẩn ĐVHC sau sắp xếp: Diện tích tự nhiên 189,78 km² (đạt 189,8% so với tiêu chuẩn); Quy mô dân số 10.677 người (đạt 213,5% so với tiêu chuẩn).

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Trụ sở xã Ta Gia hiện nay.

Lý do: Xã Ta Gia có vùng ngập lòng hồ thủy điện rộng lớn cùng với các dãy núi đá vôi tạo nên cảnh quan thiên nhiên tươi đẹp thuận lợi cho phát triển nuôi trồng thủy sản và du lịch sinh thái sông nước. Việc đặt trụ sở tại xã Ta Gia sẽ thuận lợi cho đi lại, giao dịch của người dân, tạo đà thúc đẩy phát triển kinh tế trên địa bàn.

3. Thành lập xã Than Uyên trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã: Mường Than, Hua Nà, Mường Cang, thị trấn Than Uyên

- Tên gọi: xã Than Uyên.

Lý do: Thị trấn Than Uyên là trung tâm kinh tế - chính trị, văn hóa - xã hội của huyện Than Uyên. Thực hiện chủ trương bỏ ĐVHC cấp huyện, tổ chức mô hình chính quyền địa phương hai cấp từ quý III năm 2025, việc đặt tên xã là Than Uyên để ghi nhớ tên gọi của thị trấn Than Uyên và huyện Than Uyên.

- Tiêu chuẩn ĐVHC sau sắp xếp: Diện tích tự nhiên 132,09 km² (đạt 132,1% so với tiêu chuẩn); Quy mô dân số 27.283 người (đạt 545,7% so với tiêu chuẩn).

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Trụ sở huyện Than Uyên hiện nay.

Lý do: Thị trấn Than Uyên là trung tâm kinh tế - chính trị, văn hóa - xã hội của huyện, là nơi tập trung các đơn vị của huyện, nơi giao lưu buôn bán, kết nối văn hóa của các dân tộc trong huyện. Việc đặt trụ sở tại trung tâm thị trấn (trụ sở huyện hiện nay) sẽ thuận lợi cho người dân trong việc giao dịch, thực hiện các thủ tục hành chính, đồng thời còn tạo đà phát triển kinh tế cho xã sau sắp xếp.

4. Thành lập xã Mường Than trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã: Phúc Than, Mường Mít

- Tên gọi: xã Mường Than.

Lý do: Xã Phúc Than được chia tách từ xã Mường Than theo Nghị định số 156/2006/NĐ-CP ngày 27/12/2006 của Chính phủ; tên gọi Mường Than đã gắn liền với địa danh cánh đồng Mường Than, là biểu tượng về văn hóa nông nghiệp của khu vực Tây Bắc với câu “Nhất Thanh, Nhì Lò, Tam Than, Tứ Tắc”; hiện nay

cánh đồng Mường Than nằm trên hai xã Mường Than và Phúc Than. Việc đặt tên xã Mường Than là để ghi lại tên gọi của địa danh lịch sử của tỉnh Lai Châu.

- Tiêu chuẩn ĐVHC sau sắp xếp: Diện tích tự nhiên 154,08 km² (đạt 154,1% so với tiêu chuẩn); Quy mô dân số 13.925 người (đạt 278,5% so với tiêu chuẩn).

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Trụ sở xã Phúc Than hiện nay.

Lý do: Xã Phúc Than nằm trên trục đường Quốc lộ 279, khu vực trung tâm xã có địa hình tương đối bằng phẳng, có khả năng mở rộng không gian phát triển. Việc đặt trụ sở làm việc tại trụ sở xã Phúc Than hiện nay sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho việc đi lại, thực hiện giao dịch của người dân, tập trung được nguồn lực đầu tư, tạo đà thúc đẩy phát triển kinh tế trên địa bàn các xã.

II. HUYỆN TÂN UYÊN

1. Thành lập xã Pắc Ta trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã: Pắc Ta, Hố Mít

- Tên gọi: xã Pắc Ta.

Lý do: Tên gọi Pắc Ta là địa danh có từ lâu đời gắn với lịch sử hình thành và phát triển của tỉnh Lai Châu (từ khi thành lập tỉnh năm 1909), việc lựa chọn tên gọi Pắc Ta là phù hợp với lịch sử, giảm khối lượng giấy tờ phải chuyển đổi của Nhân dân, phù hợp với tên gọi của nơi lựa chọn là trung tâm của ĐVHC xã mới.

- Tiêu chuẩn ĐVHC sau sắp xếp: Diện tích tự nhiên 168,58 km² (đạt 168,6% so với tiêu chuẩn); Quy mô dân số 10.704 người (đạt 214,1% so với tiêu chuẩn).

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Trụ sở xã Pắc Ta hiện nay.

Lý do: Xã Pắc Ta nằm ở vị trí thuận lợi, có đường Quốc lộ 32 và đường tỉnh lộ 134 chạy qua, có chợ buôn bán khá phát triển; xã có điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng thuận lợi cho phát triển trồng rừng và nông nghiệp. Việc đặt trụ sở làm việc tại trụ sở xã Pắc Ta hiện nay sẽ thuận lợi cho đi lại, giao dịch của người dân tạo điều kiện tập trung được nguồn lực đầu tư, tạo đà thúc đẩy phát triển kinh tế trên địa bàn các xã.

2. Thành lập xã Nậm Sỏ trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã: Nậm Sỏ, Tà Mít

- Tên gọi: xã Nậm Sỏ.

Lý do: Tên gọi Nậm Sỏ đã có từ lâu đời, gắn với lịch sử hình thành và phát triển của tỉnh Lai Châu (từ khi thành lập tỉnh Lai Châu năm 1909). Việc lựa chọn tên gọi Nậm Sỏ là phù hợp với lịch sử, giảm khối lượng giấy tờ phải chuyển đổi của Nhân dân, phù hợp với tên gọi của nơi lựa chọn là trung tâm của ĐVHC xã mới.

- Tiêu chuẩn ĐVHC sau sắp xếp: Diện tích tự nhiên 263,42 km² (đạt 263,4% so với tiêu chuẩn); Quy mô dân số 10.598 người (đạt 212,0% so với tiêu chuẩn).

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Trụ sở xã Nậm Sỏ hiện nay.

Lý do: Xã Nậm Sỏ có địa bàn rộng, dân số đông, khu vực trung tâm xã tương đối bằng phẳng có tiềm năng mở rộng để phát triển kinh tế - xã hội, khí hậu tương đối mát mẻ phù hợp cho phát triển nông, lâm nghiệp và trồng cây dược liệu; là trung tâm kết nối giữa huyện Tân Uyên và vùng thấp huyện Sin Hồ. Việc đặt trụ sở làm việc tại trụ sở xã Nậm Sỏ hiện nay sẽ thuận lợi cho đi lại, giao dịch của người dân, tạo điều kiện tập trung được nguồn lực đầu tư, tạo đà thúc đẩy phát triển kinh tế trên địa bàn các xã.

3. Thành lập xã Tân Uyên trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã: Trung Đồng, Thân Thuộc, Nậm Cần và thị trấn Tân Uyên

- Tên gọi: xã Tân Uyên.

Lý do: Thị trấn Tân Uyên là trung tâm kinh tế - chính trị, văn hóa - xã hội của huyện Tân Uyên. Thực hiện chủ trương bỏ ĐVHC cấp huyện, tổ chức mô hình chính quyền địa phương hai cấp từ quý III năm 2025, việc đặt tên xã Tân Uyên là để ghi nhớ tên gọi của thị trấn Tân Uyên và huyện Tân Uyên.

- Tiêu chuẩn ĐVHC sau sắp xếp: Diện tích tự nhiên 296,25 km² (đạt 296,3% so với tiêu chuẩn); Quy mô dân số 30.415 người (đạt 608,3% so với tiêu chuẩn).

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Trụ sở huyện Tân Uyên hiện nay.

Lý do: Thị trấn Tân Uyên là trung tâm kinh tế - chính trị, văn hóa - xã hội của huyện, là nơi tập trung các đơn vị của huyện, nơi giao lưu buôn bán, kết nối văn hóa của các dân tộc trong huyện. Việc đặt trụ sở tại trung tâm thị trấn (trụ sở huyện hiện nay) sẽ thuận lợi cho người dân trong việc giao dịch, thực hiện các thủ tục hành chính, đồng thời còn tạo đà phát triển kinh tế cho xã sau sắp xếp.

4. Thành lập xã Mường Khoa trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Mường Khoa, Phúc Khoa

- Tên gọi: xã Mường Khoa.

Lý do: Hai xã Mường Khoa và Phúc Khoa trước đây thuộc cùng 01 xã Mường Khoa (được chia tách năm 2006 theo Nghị định số 156/2006/NĐ-CP). Việc đặt tên xã Mường Khoa là phù hợp lịch sử hình thành và phát triển của ĐVHC xã, giảm khối lượng giấy tờ phải thay đổi của nhân dân, phù hợp với tên gọi khu vực được lựa chọn làm trung tâm xã.

- Tiêu chuẩn ĐVHC sau sắp xếp: Diện tích tự nhiên 168,82 km² (đạt 168,8% so với tiêu chuẩn); Quy mô dân số 12.529 người (đạt 250,6% so với tiêu chuẩn).

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Trụ sở xã Mường Khoa hiện nay.

Lý do: Trung tâm xã Mường Khoa có mặt bằng rộng hơn, có khả năng mở rộng không gian phát triển, dân cư không tập trung, nhiều bản cách xa trung tâm xã Phúc Khoa, đi lại khó khăn hơn khi đi đến trụ sở xã Mường Khoa. Việc đặt trụ sở tại xã Mường Khoa sẽ tạo điều kiện đi lại, thực hiện các thủ tục hành chính của tổ chức, cá nhân, thúc đẩy phát triển kinh tế trên địa bàn các xã.

III. HUYỆN TAM ĐƯỜNG

1. Thành lập xã Bản Bo trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Bản Bo, Nà Tăm

- Tên gọi: xã Bản Bo.

Lý do: Tên gọi Bản Bo là địa danh có từ lâu, gắn với lịch sử hình thành và phát triển của tỉnh Lai Châu (thành lập năm 1962 khi đổi tên Khu tự trị Thái Mèo thành Khu tự trị Tây Bắc). Việc đặt tên xã Bản Bo phù hợp với lịch sử, vừa giảm khối lượng giấy tờ phải chuyển đổi của Nhân dân, phù hợp với tên gọi của nơi lựa chọn là trung tâm của ĐVHC xã mới

- Tiêu chuẩn ĐVHC sau sắp xếp: Diện tích tự nhiên 100,82 km² (đạt 100,8% so với tiêu chuẩn); Quy mô dân số 9.496 người (đạt 189,9% so với tiêu chuẩn).

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Trụ sở xã Bản Bo hiện nay.

Lý do: Xã Bản Bo nằm trên trục đường Quốc lộ 32, khu vực trung tâm xã có địa hình tương đối bằng phẳng, lại có khu vực cao giáp dãy Hoàng Liên Sơn khí hậu thuận lợi cho phát triển trồng chè ở vùng thấp, trồng rừng và cây dược liệu ở vùng cao; hiện nay xã đã có chợ buôn bán khá phát triển, đồng thời cũng đã đầu tư phát triển mô hình du lịch cộng đồng. Việc đặt trụ sở làm việc tại trụ sở xã Bản Bo hiện nay sẽ thuận lợi cho đi lại, giao dịch của người dân, tạo điều kiện tập trung được nguồn lực đầu tư, tạo đà thúc đẩy phát triển kinh tế trên địa bàn các xã.

2. Thành lập xã Bình Lư trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã: Sơn Bình, Bình Lư, thị trấn Tam Đường

- Tên gọi: xã Bình Lư.

Lý do: Trước khi chia tách để thành lập, xã Sơn Bình, Bình Lư và thị trấn Tam Đường cùng thuộc một xã Bình Lư. Việc lấy tên xã Bình Lư đặt tên cho ĐVHC mới là phù hợp với lịch sử hình thành và phát triển của các ĐVHC, giảm khối lượng giấy tờ phải thay đổi của người dân.

- Tiêu chuẩn ĐVHC sau sắp xếp: Diện tích tự nhiên 173,91 km² (đạt 173,9% so với tiêu chuẩn); Quy mô dân số 18.806 người (đạt 372,1% so với tiêu chuẩn).

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Trụ sở của huyện Tam Đường.

Lý do: Thị trấn Tam Đường là trung tâm kinh tế - chính trị, văn hóa - xã hội của huyện, là nơi tập trung các đơn vị của huyện, nơi giao lưu buôn bán, kết nối văn hóa của các dân tộc trong huyện. Việc đặt trụ sở tại trung tâm thị trấn (trụ sở huyện hiện nay) sẽ thuận lợi cho người dân trong việc giao dịch, thực hiện các thủ tục hành chính, đồng thời còn tạo đà phát phát triển kinh tế cho xã sau sắp xếp.

3. Thành lập xã Tả Lèng trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã: Giang Ma, Tả Lèng, Hồ Thầu

- Tên gọi: xã Tả Lèng.

Lý do: Tên gọi Tả Lèng là địa danh từ lâu đời, gắn với lịch sử hình thành và phát triển của tỉnh Lai Châu (thành lập năm 1962 cùng với xã Thèn Sin khi đổi tên Khu tự trị Thái Mèo thành Khu tự trị Tây Bắc). Việc đặt tên xã Tả Lèng là phù hợp với lịch sử, giảm khối lượng giấy tờ phải chuyển đổi cho Nhân dân, vừa gắn với tên gọi của các địa điểm du lịch chèo cỏ thụ, hoa Đỗ Quyên (dãy Tả Liên Sơn, đỉnh Pu Ta Leng) của tỉnh Lai Châu.

- Tiêu chuẩn ĐVHC sau sắp xếp: Diện tích tự nhiên 128,36 km² (đạt 128,4% so với tiêu chuẩn); Quy mô dân số 12.628 người (đạt 252,6% so với tiêu chuẩn).

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Trụ sở xã Giang Ma hiện nay.

Lý do: Xã Giang Ma có đường Quốc lộ 4D chạy qua thuận lợi cho việc đi lại, thực hiện các giao dịch, thủ tục hành chính của tổ chức, cá nhân. Trung tâm xã rộng, có khả năng mở rộng không gian phát triển. Việc đặt trụ sở tại xã Giang Ma giúp thuận tiện cho người dân trong việc đi lại, tập trung được nguồn lực để thúc đẩy phát triển kinh tế của các xã.

4. Thành lập xã Khun Há trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Bản Hòn, Khun Há

- Tên gọi: xã Khun Há.

Lý do: Tên gọi Khun Há là địa danh từ lâu đời, gắn với lịch sử hình thành và phát triển của tỉnh Lai Châu (thành lập năm 1962 cùng với xã Bản Hòn khi đổi tên Khu tự trị Thái Mèo thành Khu tự trị Tây Bắc). Việc đặt tên xã Khun Há cho ĐVHC mới là phù hợp lịch sử, giảm khối lượng giấy tờ phải chuyển đổi cho Nhân dân, phù hợp với tên gọi của nơi được lựa chọn là trung tâm xã mới.

- Tiêu chuẩn ĐVHC sau sắp xếp: Diện tích tự nhiên 149,35 km² (đạt 149,4% so với tiêu chuẩn); Quy mô dân số 9.148 người (đạt 183,0% so với tiêu chuẩn).

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Trụ sở xã Khun Há hiện nay.

Lý do: Xã Khun Há nằm ở khu vực có khí hậu khá mát mẻ, phù hợp với phát triển du lịch cộng đồng, trồng rừng, nông nghiệp và trồng cây dược liệu. Trung tâm xã rộng, có khả năng mở rộng không gian phát triển. Việc đặt trụ sở tại xã Khun Há

giúp thuận tiện cho người dân trong việc đi lại, tập trung được nguồn lực để thúc đẩy phát triển kinh tế của các xã.

IV. THÀNH PHỐ LAI CHÂU

1. Thành lập phường Tân Phong trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã, phường: Tân Phong, Đông Phong, San Thàng của thành phố Lai Châu; các xã: Nùng Nàng, Bản Giang của huyện Tam Đường

- Tên gọi: phường Tân Phong.

Lý do: Phường Tân Phong gắn với lịch sử hình thành của thành phố Lai Châu, có diện tích rộng, dân số đông, buôn bán khá phát triển, là nơi đặt trụ sở của Khu Hợp khối Trung tâm hành chính - chính trị của tỉnh, Trung tâm Hội nghị Văn hóa tỉnh. Việc đặt tên phường Tân Phong cho ĐVHC mới là phù hợp với lịch sử, giảm khối lượng giấy tờ phải thay đổi của người dân.

- Tiêu chuẩn ĐVHC sau sắp xếp: Diện tích tự nhiên 106,76 km² (đạt 1.941,1% so với tiêu chuẩn); Quy mô dân số 36.456 người (đạt 243,0% so với tiêu chuẩn).

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Trụ sở phường Đông Phong hiện nay.

Lý do: Phường Đông Phong nằm ở cửa ngõ của thành phố Lai Châu, là nơi tập trung nhiều cơ quan, đơn vị của tỉnh như các đơn vị sự nghiệp, Trung tâm hành chính công, bến xe, bệnh viện, chợ đầu mối... Việc đặt trụ sở làm việc tại phường Đông Phong sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân đến giao dịch, thực hiện thủ tục hành chính; tạo điều kiện thúc đẩy phát triển kinh tế của phường nói riêng, của tỉnh nói chung.

4.2. Thành lập phường Đoàn Kết trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Lũng Nhì Thàng của huyện Phong Thổ; các xã, phường: Sùng Phài, Đoàn Kết, Quyết Tiến, Quyết Thắng của thành phố Lai Châu

- Tên gọi: phường Đoàn Kết.

Lý do: Phường Đoàn Kết được thành lập cùng với các phường Quyết Thắng, Tân Phong, gắn với lịch sử thành lập và phát triển của thành phố Lai Châu. Việc đặt tên phường Đoàn Kết là phù hợp với lịch sử, giảm thiểu khối lượng hồ sơ, giấy tờ phải thay đổi của Nhân dân.

- Tiêu chuẩn ĐVHC sau sắp xếp: Diện tích tự nhiên 134,31 km² (đạt 2.442,0% so với tiêu chuẩn); Quy mô dân số 25.403 người (đạt 169,4% so với tiêu chuẩn).

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Trụ sở thành phố Lai Châu hiện nay.

Lý do: Phường Quyết Tiến hiện là nơi đặt trụ sở của thành phố Lai Châu có dân cư sinh sống tập trung, thương mại, dịch vụ phát triển, có trụ sở làm việc mới được đầu tư xây dựng khang trang, tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ, công

chức thực hiện nhiệm vụ ngay sau khi sắp xếp. Việc đặt trụ sở tại trụ sở của thành phố hiện nay sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho đi lại, giao dịch của người dân, tiết kiệm chi phí xây dựng, cải tạo trụ sở làm việc; đồng thời tạo điều kiện thúc đẩy kinh tế phát triển.

V. HUYỆN PHONG THỎ

1. Thành lập xã Sin Suối Hồ trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Sin Suối Hồ, Nậm Xe của huyện Phong Thổ; xã Thèn Sin của huyện Tam Đường

- Tên gọi: xã Sin Suối Hồ.

Lý do: Sin Suối Hồ là tên gọi có từ lâu đời, gắn với lịch sử hình thành và phát triển của huyện Phong Thổ (từ năm 1962 sau khi đổi tên Khu tự trị Thái Mèo thành Khu tự trị Tây Bắc). Sin Suối Hồ còn gắn với nghỉ dưỡng, các khu du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng trên bản đồ du lịch Việt Nam. Việc đặt tên xã Sin Suối Hồ cho ĐVHC mới là phù hợp với lịch sử, thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội, nhất là du lịch, nghỉ dưỡng trên địa bàn.

- Tiêu chuẩn ĐVHC sau sắp xếp: Diện tích tự nhiên 255,91 km² (đạt 255,9% so với tiêu chuẩn); Quy mô dân số 16.338 người (đạt 326,8% so với tiêu chuẩn).

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Trụ sở xã Thèn Sin hiện nay.

Lý do: Xã Thèn Sin nằm ở vị trí thuận lợi, gần xã San Thàng của thành phố Lai Châu, thuận lợi cho việc đi lại, buôn bán trao đổi hàng hóa của người dân. Việc đặt trụ sở làm việc tại xã Thèn Sin hiện nay sẽ tạo điều kiện đi lại, giao dịch của người dân; giúp tập trung được nguồn lực đầu tư, tạo đà thúc đẩy kinh tế trên địa bàn các xã.

2. Thành lập xã Phong Thổ trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã: Huổi Luông, Ma Li Pho, Mường So và thị trấn Phong Thổ

- Tên gọi: xã Phong Thổ.

Lý do: Thị trấn Phong Thổ là trung tâm kinh tế - chính trị, văn hóa - xã hội của huyện. Thực hiện chủ trương bỏ cấp huyện, tổ chức mô hình chính quyền địa phương 02 cấp; việc đặt tên xã Phong Thổ cho ĐVHC mới sau sắp xếp để ghi nhớ lịch sử tên gọi của ĐVHC thị trấn và huyện Phong Thổ.

- Tiêu chuẩn ĐVHC sau sắp xếp: Diện tích tự nhiên 266,71 km² (đạt 266,7% so với tiêu chuẩn); Quy mô dân số 23.295 người (đạt 465,9% so với tiêu chuẩn).

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Trụ sở huyện Phong Thổ hiện nay.

Lý do: Thị trấn Phong Thổ là trung tâm kinh tế - chính trị, văn hóa - xã hội của huyện, là nơi tập trung các đơn vị của huyện, nơi giao lưu buôn bán, kết nối văn hóa của các dân tộc trong huyện. Việc đặt trụ sở tại trung tâm thị trấn (trụ sở huyện hiện nay) sẽ thuận lợi cho người dân trong việc giao dịch, thực hiện các

thủ tục hành chính, tiết kiệm ngân sách xây dựng trụ sở, đồng thời còn tạo đà phát triển kinh tế cho xã sau sắp xếp.

3. Thành lập xã Đào San trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã: Đào San, Tung Qua Lìn, Mù Sang

- Tên gọi: xã Đào San.

Lý do: Tên gọi Đào San có từ lâu đời, gắn với lịch sử hình thành và phát triển của tỉnh Lai Châu (từ năm 1944 theo Nghị định số 1.016/I ngày 09/3/1944 của Thống sứ Bắc Kỳ). Việc đặt tên Đào San (có nghĩa là núi hoa đào) cho ĐVHC mới là phù hợp với lịch sử, giảm khối lượng giấy tờ của người dân phải thay đổi, phù hợp với tên gọi nơi được chọn làm trung tâm của xã mới.

- Tiêu chuẩn ĐVHC sau sắp xếp: Diện tích tự nhiên 137,29 km² (đạt 137,3% so với tiêu chuẩn); Quy mô dân số 16.123 người (đạt 322,5% so với tiêu chuẩn).

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Trụ sở xã Đào San hiện nay.

Lý do: Xã Đào San nằm ở vị trí trung tâm của các xã trong khu vực, là điểm nối giao thông giữa các xã, do vậy là khu vực thuận lợi để đi lại, giao lưu trao đổi văn hóa của các xã và cũng là xã có sự buôn bán phát triển nhất trong các xã khu vực biên giới huyện Phong Thổ nói chung, các xã dự kiến sắp xếp nói riêng. Việc đặt trụ sở làm việc tại xã Đào San hiện nay sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp đến giao dịch, thực hiện các thủ tục hành chính, đồng thời đẩy mạnh kết nối giao thương giữa các xã, tập trung được nguồn lực đầu tư, tạo đà thúc đẩy kinh tế trên địa bàn các xã.

4. Thành lập xã Sỉ Lở Lầu trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã: Vàng Ma Chải, Sỉ Lở Lầu, Mồ Sỉ San, Pa Vây Sừ

- Tên gọi: xã Sỉ Lở Lầu.

Lý do: Tên gọi Sỉ Lở Lầu có từ lâu đời, gắn với lịch sử hình thành và phát triển của tỉnh Lai Châu (từ năm 1962 khi đổi tên Khu tự trị Thái Mèo thành Khu tự trị Tây Bắc). Việc đặt tên Sỉ Lở Lầu cho ĐVHC là phù hợp với lịch sử, giảm khối lượng giấy tờ của người dân phải thay đổi, phù hợp với tên gọi trung tâm của xã mới.

- Tiêu chuẩn ĐVHC sau sắp xếp: Diện tích tự nhiên 147,8 km² (đạt 147,8% so với tiêu chuẩn); Quy mô dân số 16.196 người (đạt 323,9% so với tiêu chuẩn).

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Trụ sở xã Vàng Ma Chải hiện nay.

Lý do: Xã Vàng Ma Chải có điểm nối giao thông đến các xã, do vậy là khu vực thuận lợi để đi lại, giao lưu trao đổi văn hóa của các xã; có khu chợ buôn bán phát triển. Việc đặt trụ sở làm việc tại trụ sở xã Vàng Ma Chải hiện nay sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp đến giao dịch, thực hiện các thủ tục hành chính, đồng thời đẩy mạnh kết nối giao thương giữa các xã, tập trung được nguồn lực đầu tư, tạo đà thúc đẩy kinh tế trên địa bàn các xã.

5. Thành lập xã Khổng Lào trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã: Khổng Lào, Hoang Thèn, Bản Lang

- Tên gọi: xã Khổng Lào.

Lý do: Tên gọi Khổng Lào có từ lâu đời, gắn với sự hình thành và phát triển của tỉnh Lai Châu (từ năm 1962 khi đổi tên Khu tự trị Thái Mèo thành Khu tự trị Tây Bắc). Khổng Lào có Lễ hội Then Kin Pang nổi tiếng của người dân tộc Thái. Việc lấy tên gọi Khổng Lào cho ĐVHC mới là phù hợp với lịch sử, giữ gìn nét truyền thống văn hóa, giảm khối lượng giấy tờ của người dân phải thay đổi, phù hợp với tên gọi nơi lựa chọn là khu vực trung tâm xã.

- Tiêu chuẩn ĐVHC sau sắp xếp: Diện tích tự nhiên 188,12 km² (đạt 188,1% so với tiêu chuẩn); Quy mô dân số 16.924 người (đạt 338,5% so với tiêu chuẩn).

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Trụ sở xã Khổng Lào hiện nay.

Lý do: Xã Khổng Lào nằm ở vị trí trung tâm kết nối các xã của huyện khu vực biên giới và nội địa qua đường tỉnh lộ 130 và tỉnh lộ 132, do vậy là khu vực thuận lợi để đi lại, giao lưu trao đổi văn hóa của các xã. Việc đặt trụ sở làm việc tại trụ sở xã Khổng Lào hiện nay sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp đến giao dịch, thực hiện các thủ tục hành chính, đồng thời đẩy mạnh kết nối giao thương giữa các xã, tập trung được nguồn lực đầu tư, tạo đà thúc đẩy kinh tế trên địa bàn các xã.

VI. HUYỆN SÌN HỒ

1. Thành lập xã Tủa Sín Chải trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã: Tủa Sín Chải, Làng Mô, Tả Ngảo

- Tên gọi: xã Tủa Sín Chải.

Lý do: Xã Tủa Sín Chải gắn với lịch sử hình thành của huyện Sìn Hồ (sau năm 1954); việc đặt tên xã là Tủa sín Chải cho ĐVHC mới là phù hợp với lịch sử, giảm khối lượng giấy tờ phải thay đổi của người dân.

- Tiêu chuẩn ĐVHC sau sắp xếp: Diện tích tự nhiên 292,88 km² (đạt 292,9% so với tiêu chuẩn); Quy mô dân số 16.199 người (đạt 324,0% so với tiêu chuẩn).

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Trụ sở xã Làng Mô hiện nay.

Lý do: Xã Làng Mô là trung tâm của ba xã có đường giao thông đi lại thuận tiện, thuận lợi cho việc giao lưu buôn bán, thực hiện các thủ tục hành chính của người dân. Việc đặt trụ sở tại trung tâm xã Làng Mô sẽ tạo điều kiện cho việc đi lại, thực hiện các thủ tục hành chính của người dân, doanh nghiệp đến giao dịch, thực hiện các thủ tục hành chính, đồng thời đẩy mạnh kết nối giao thương giữa các xã, tập trung được nguồn lực đầu tư, tạo đà thúc đẩy kinh tế trên địa bàn các xã.

2. Thành lập xã Sìn Hồ trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã: Sà Dề Phìn, Phăng Sô Lin, Tả Phìn và thị trấn Sìn Hồ

- Tên gọi: xã Sìn Hồ.

Lý do: Thị trấn Sìn Hồ là trung tâm kinh tế - chính trị, văn hóa - xã hội của huyện. Thực hiện chủ trương bỏ cấp huyện, tổ chức mô hình chính quyền địa phương hai cấp từ quý III năm 2025, việc đặt tên xã là Sìn Hồ là để ghi nhớ yếu tố lịch sử tên gọi ĐVHC thị trấn và huyện Sìn Hồ.

- Tiêu chuẩn ĐVHC sau sắp xếp: Diện tích tự nhiên 159,70 km² (đạt 159,7% so với tiêu chuẩn); Quy mô dân số 14.012 người (đạt 280,2% so với tiêu chuẩn).

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Trụ sở huyện Sìn Hồ hiện nay.

Lý do: Thị trấn Sìn Hồ là trung tâm kinh tế - chính trị, văn hóa - xã hội của huyện, là nơi tập trung các đơn vị của huyện, nơi giao lưu buôn bán, kết nối văn hóa của các dân tộc trong huyện. Việc đặt trụ sở tại trung tâm thị trấn (trụ sở huyện hiện nay) sẽ thuận lợi cho người dân trong việc giao dịch, thực hiện các thủ tục hành chính, đồng thời còn tạo đà phát triển kinh tế cho xã sau sắp xếp.

3. Thành lập xã Hồng Thu trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã: Hồng Thu, Phìn Hồ, Ma Quai

- Tên gọi: xã Hồng Thu.

Lý do: Tên gọi xã Hồng Thu gắn với lịch sử hình thành của huyện Sìn Hồ (sau năm 1954); việc đặt tên xã là Hồng Thu cho ĐVHC mới là phù hợp với lịch sử, giảm khối lượng giấy tờ của người dân phải thay đổi, phù hợp với tên gọi nơi được lựa chọn làm trung tâm của xã mới.

- Tiêu chuẩn ĐVHC sau sắp xếp: Diện tích tự nhiên 177,99 km² (đạt 178% so với tiêu chuẩn); Quy mô dân số 13.368 người (đạt 267,4% so với tiêu chuẩn).

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Trụ sở xã Ma Quai hiện nay.

Lý do: Xã Ma Quai nằm trên đường tỉnh lộ 133 kết nối các xã vùng thấp với vùng cao của huyện, thuận lợi cho việc đi lại, giao lưu, buôn bán của các Nhân dân trong khu vực; có địa hình thấp, khu vực trung tâm bằng phẳng, có khả năng mở rộng không gian phát triển. Việc đặt trụ sở làm việc tại trụ sở xã Ma Quai hiện nay sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp đến giao dịch, thực hiện các thủ tục hành chính, đồng thời đẩy mạnh kết nối giao thương giữa các xã, tập trung được nguồn lực đầu tư, tạo đà thúc đẩy kinh tế trên địa bàn các xã.

4. Thành lập xã Nậm Tăm trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã: Nậm Tăm, Lùng Thàng, Nậm Cha

- Tên gọi: xã Nậm Tăm .

Lý do: Tên gọi xã Nậm Tăm gắn với lịch sử hình thành của huyện Sìn Hồ (từ sau năm 1954); việc đặt tên xã là Nậm Tăm cho ĐVHC mới là phù hợp với

lịch sử, giảm khối lượng giấy tờ của người dân phải thay đổi, phù hợp với trung tâm của xã mới.

- Tiêu chuẩn ĐVHC sau sắp xếp: Diện tích tự nhiên 242,28 km² (đạt 242,3 % so với tiêu chuẩn); Quy mô dân số 12.753 người (đạt 255,1% so với tiêu chuẩn).

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Trụ sở xã Nậm Tăm hiện nay.

Lý do: Xã Nậm Tăm nằm ở trung tâm của khu vực vùng thấp huyện Sìn Hồ và các xã dự kiến sắp xếp, có đường giao thông kết nối với thành phố Lai Châu qua đường tỉnh lộ 135 thuận lợi cho việc đi lại, giao lưu, buôn bán của các Nhân dân trong khu vực. Việc đặt trụ sở làm việc tại trụ sở xã Nậm Tăm hiện nay sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp đến giao dịch, thực hiện các thủ tục hành chính, đồng thời đẩy mạnh kết nối giao thương giữa các xã, tập trung được nguồn lực đầu tư, tạo đà thúc đẩy kinh tế trên địa bàn các xã, dự kiến là trung tâm phát triển kinh tế của toàn bộ khu vực vùng thấp của huyện Sìn Hồ.

5. Thành lập xã Pu Sam Cáp trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã: Pa Khóa, Pu Sam Cáp, Noong Hẻo

- Tên gọi: xã Pu Sam Cáp.

Lý do: Tên gọi xã Pu Sam Cáp gắn với lịch sử hình thành của huyện Sìn Hồ (từ sau năm 1954), đồng thời gắn với tên gọi dãy núi chạy dọc phía Đông Bắc của các xã; việc đặt tên xã là Pu Sam Cáp cho ĐVHC mới là phù hợp với lịch sử, vừa giảm khối lượng giấy tờ của người dân phải thay đổi.

- Tiêu chuẩn ĐVHC sau sắp xếp: Diện tích tự nhiên 152,23 km² (đạt 152,2% so với tiêu chuẩn); Quy mô dân số 11.611 người (đạt 232,2% so với tiêu chuẩn).

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Trụ sở xã Noong Hẻo hiện nay.

Lý do: Xã Noong Hẻo nằm ở vị trí trung tâm của các xã trong khu vực, là khu vực thuận lợi để đi lại, giao lưu trao đổi văn hóa của các xã. Việc đặt trụ sở làm việc tại trụ sở xã Noong Hẻo hiện nay sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp đến giao dịch, thực hiện các thủ tục hành chính, đồng thời đẩy mạnh kết nối giao thương giữa các xã, tập trung được nguồn lực đầu tư, tạo đà thúc đẩy kinh tế trên địa bàn các xã.

6. Thành lập xã Nậm Cuối trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã: Nậm Cuối, Nậm Hăn

- Tên gọi: xã Nậm Cuối.

Lý do: Tên gọi các xã Nậm Cuối, Nậm Hăn gắn với lịch sử hình thành của huyện Sìn Hồ (sau năm 1954); việc đặt tên xã Nậm Cuối cho ĐVHC mới là phù hợp với lịch sử, giảm khối lượng giấy tờ của người dân phải thay đổi, phù hợp với trung tâm của xã mới.

- Tiêu chuẩn ĐVHC sau sắp xếp: Diện tích tự nhiên 177,16 km² (đạt 177,2% so với tiêu chuẩn); Quy mô dân số 10.799 người (đạt 216,0% so với tiêu chuẩn).

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Trụ sở xã Nậm Cuối hiện nay.

Lý do: Xã Nậm Cuối nằm ở vị trí thuận lợi, kết nối giao thông với các xã trong khu vực, là khu vực thuận lợi để đi lại, giao lưu trao đổi văn hóa của các xã. Việc đặt trụ sở làm việc tại trụ sở xã Nậm Cuối hiện nay sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp đến giao dịch, thực hiện các thủ tục hành chính, đồng thời đẩy mạnh kết nối giao thương giữa các xã, tập trung được nguồn lực đầu tư, tạo đà thúc đẩy kinh tế trên địa bàn các xã.

7. Thành lập xã Nậm Mạ trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã: Căn Co, Nậm Mạ

- Tên gọi: xã Nậm Mạ.

Lý do: Tên gọi xã Nậm Mạ gắn với lịch sử hình thành của huyện Sìn Hồ (sau năm 1954); việc đặt tên xã Nậm Mạ cho ĐVHC mới vừa để gìn giữ lịch sử, vừa giảm khối lượng giấy tờ của người dân phải thay đổi.

- Tiêu chuẩn ĐVHC sau sắp xếp: Diện tích tự nhiên 112,73 km² (đạt 112,7% so với tiêu chuẩn); Quy mô dân số 6.504 người (đạt 130,1% so với tiêu chuẩn).

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Trụ sở xã Căn Co hiện nay.

Lý do: Xã Căn Co nằm ở vị trí trung tâm của các xã trong khu vực, là khu vực thuận lợi để đi lại, giao lưu trao đổi văn hóa của các xã. Trụ sở xã mới được đầu tư xây dựng tạo điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện nhiệm vụ của ĐVHC mới. Việc đặt trụ sở làm việc tại trụ sở xã Căn Co hiện nay sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp đến giao dịch, thực hiện các thủ tục hành chính, đồng thời đẩy mạnh kết nối giao thương giữa các xã, tập trung được nguồn lực đầu tư, tạo đà thúc đẩy kinh tế trên địa bàn các xã.

8. Thành lập xã Pa Tần trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã: Nậm Ban, Trung Chải của huyện Nậm Nhùn; xã Pa Tần của huyện Sìn Hồ

- Tên gọi: xã Pa Tần.

Lý do: Tên gọi các xã Pa Tần, Nậm Ban gắn với lịch sử hình thành của huyện Sìn Hồ (sau năm 1954), tên gọi Pa Tần còn có phiên âm giống với Bắc Tần Trại thuộc Ma Xao Phình (là tiền thân của huyện Sìn Hồ sau này); việc đặt tên xã Pa Tần cho ĐVHC mới là phù hợp với lịch sử, giảm khối lượng giấy tờ của người dân phải thay đổi, phù hợp với trung tâm của xã mới.

- Tiêu chuẩn ĐVHC sau sắp xếp: Diện tích tự nhiên 316,53 km² (đạt 316,5% so với tiêu chuẩn); Quy mô dân số 9.039 người (đạt 180,8% so với tiêu chuẩn).

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Trụ sở xã Trung Chải hiện nay.

Lý do: Xã Trung Chải nằm ở trung tâm của 03 xã, kết nối với hai xã còn lại qua đường Quốc lộ 4H thuận lợi cho đi lại, thực hiện các thủ tục hành chính của

Nhân dân. Việc đặt trụ sở xã mới tại xã Trung Chải sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, thúc đẩy phát triển kinh tế trên địa bàn.

7. Huyện Nậm Nhùn

7.1. Thành lập xã Lê Lợi trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã: Nậm Pì, Pú Dao, Lê Lợi của huyện Nậm Nhùn; xã Chăn Nưa của huyện Sìn Hồ

a) Kết quả sau sắp xếp

- Tên gọi: xã Lê Lợi.

Lý do: Xã Lê Lợi là tên gọi gắn với di tích lịch sử Đền thờ Vua Thái Tổ. Việc đặt tên xã sau sắp xếp là Lê Lợi để ghi lại địa danh lịch sử, quy hoạch phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh.

- Tiêu chuẩn ĐVHC sau sắp xếp: Diện tích tự nhiên 288,36 km² (đạt 288,4% so với tiêu chuẩn); Quy mô dân số 9.110 người (đạt 182,2% so với tiêu chuẩn).

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Trụ sở xã Chăn Nưa hiện nay.

Lý do: Xã Chăn Nưa nằm ở vị trí trung tâm của các xã, có vị trí quan trọng là trung tâm kết nối giao thông của của các xã trong khu vực và giữa hai huyện Nậm Nhùn - Sìn Hồ, có tiềm năng, lợi thế trong phát triển thương mại, giao lưu buôn bán của Nhân dân. Việc đặt trụ sở làm việc tại trụ sở xã Chăn Nưa hiện nay sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp đến giao dịch, thực hiện các thủ tục hành chính, đồng thời đẩy mạnh kết nối giao thương giữa các xã, tập trung được nguồn lực đầu tư, tạo đà thúc đẩy kinh tế trên địa bàn các xã.

2. Thành lập xã Nậm Hàng trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã: Nậm Hàng, Nậm Manh và thị trấn Nậm Nhùn

- Tên gọi: xã Nậm Hàng.

Lý do: Tên gọi Nậm Hàng có từ lâu đời, gắn với quá trình hình thành và phát triển của huyện Mường Tè và huyện Nậm Nhùn; là tên gọi chung của các xã, thị trấn trước khi chia tách. Việc đặt tên Nậm Hàng cho ĐVHC mới là phù hợp với lịch sử của các ĐVHC, giảm khối lượng giấy tờ phải chuyển đổi của người dân.

- Tiêu chuẩn ĐVHC sau sắp xếp: Diện tích tự nhiên 335,92 km² (đạt 335,9% so với tiêu chuẩn); Quy mô dân số 11.218 người (đạt 224,4% so với tiêu chuẩn).

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Trụ sở huyện Nậm Nhùn hiện nay

Lý do: Thị trấn Nậm Nhùn là trung tâm kinh tế - chính trị, văn hóa - xã hội của huyện, là nơi tập trung các đơn vị của huyện, nơi giao lưu buôn bán, kết nối văn hóa của các dân tộc trong huyện. Việc đặt trụ sở tại trung tâm thị trấn (trụ sở huyện hiện nay) sẽ thuận lợi cho người dân trong việc giao dịch, thực hiện các thủ tục hành chính, đồng thời còn tạo đà phát triển kinh tế cho xã sau sắp xếp.

3. Thành lập xã Mường Mô trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã: Mường Mô, Nậm Chà

- Tên gọi: xã Mường Mô.

Lý do: Trước khi được chia tách (vào năm 2012 tại Nghị quyết số 71/NQ-CP của Chính phủ), hai xã Mường Mô, Nậm Chà thuộc cùng 01 ĐVHC xã Mường Mô. Việc đặt tên xã Mường Mô cho ĐVHC xã mới là phù hợp với lịch sử của các xã.

- Tiêu chuẩn ĐVHC sau sắp xếp: Diện tích tự nhiên 395,15 km² (đạt 395,2% so với tiêu chuẩn); Quy mô dân số 7.335 người (đạt 146,7% so với tiêu chuẩn).

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Trụ sở xã Mường Mô hiện nay.

Lý do: Xã Mường Mô là xã đạt chuẩn nông thôn mới đầu tiên của huyện Nậm Nhùn, dân cư sinh sống tập trung tại khu vực trung tâm xã, nằm trên trục đường tỉnh lộ 127 mới kết nối giữa hai huyện Mường Tè và Nậm Nhùn nên có tiềm năng, lợi thế trong phát triển thương mại, giao lưu buôn bán của Nhân dân. Việc đặt trụ sở làm việc tại trụ sở xã Mường Mô hiện nay sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp đến giao dịch, thực hiện các thủ tục hành chính, đồng thời đẩy mạnh kết nối giao thương giữa các xã, tập trung được nguồn lực đầu tư, tạo đà thúc đẩy kinh tế trên địa bàn các xã.

4. Thành lập xã Hua Bum trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Hua Bum của huyện Nậm Nhùn, xã Vàng San của huyện Mường Tè

- Tên gọi: xã Hua Bum.

Lý do: Tên gọi Hua Bum gắn liền với lịch sử hình thành và phát triển của huyện Mường Tè và huyện Nậm Nhùn (có từ sau năm 1954). Việc đặt tên xã Hua Bum cho ĐVHC mới là phù hợp với lịch sử, giảm khối lượng giấy tờ phải chuyển đổi của người dân, phù hợp với tên gọi của nơi được chọn làm trung tâm xã.

- Tiêu chuẩn ĐVHC sau sắp xếp: Diện tích tự nhiên 355,72 km² (đạt 355,7% so với tiêu chuẩn); Quy mô dân số 5.697 người (đạt 113,9% so với tiêu chuẩn).

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Trụ sở xã Hua Bum hiện nay.

Lý do: Xã Hua Bum nằm trên đường Quốc lộ 4H kết nối giữa hai huyện Nậm Nhùn - Mường Tè, dân cư sinh sống tập trung tại khu vực trung tâm xã, có tiềm năng, lợi thế trong phát triển thương mại, giao lưu buôn bán của Nhân dân. Việc đặt trụ sở làm việc tại trụ sở xã Hua Bum hiện nay sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp đến giao dịch, thực hiện các thủ tục hành chính, đồng thời đẩy mạnh kết nối giao thương giữa các xã, tập trung được nguồn lực đầu tư, tạo đà thúc đẩy kinh tế trên địa bàn các xã, góp phần bảo vệ an ninh biên giới.

VIII. HUYỆN MUỜNG TÈ

1. Thành lập xã Bum Nura trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã: Bum Nura, Pa Vệ Sủ

- Tên gọi: xã Bum Nura .

Lý do: Tên gọi Bum Nura gắn liền với lịch sử hình thành và phát triển của huyện Mường Tè (có từ sau năm 1954). Việc đặt tên xã Bum Nura cho ĐVHC mới để ghi nhớ lịch sử, giảm khối lượng giấy tờ phải chuyển đổi của người dân, phù hợp với tên gọi nơi lựa chọn làm trung tâm xã.

- Tiêu chuẩn ĐVHC sau sắp xếp: Diện tích tự nhiên 315,12 km² (đạt 315,1% so với tiêu chuẩn); Quy mô dân số 7.147 người (đạt 142,9% so với tiêu chuẩn).

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Trụ sở xã Bum Nura hiện nay.

Lý do: Xã Bum Nura có vị trí là cửa ngõ của thị trấn Mường Tè, là trung tâm kết nối nhiều xã trong khu vực, có vị trí thuận lợi cho việc đi lại, giao thương của Nhân dân; khu vực trung tâm xã có mặt bằng rộng, có điều kiện mở rộng không gian phát triển. Việc đặt trụ sở làm việc tại trụ sở xã Bum Nura hiện nay sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp đến giao dịch, thực hiện các thủ tục hành chính, đồng thời đẩy mạnh kết nối giao thương giữa các xã, tập trung được nguồn lực đầu tư, tạo đà phát triển, góp phần thúc đẩy kinh tế trên địa bàn các xã.

2. Thành lập xã Bum Tở trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã: Can Hồ, Bum Tở, thị trấn Mường Tè

- Tên gọi: xã Bum Tở

Lý do: Tên gọi Bum Tở gắn liền với lịch sử hình thành và phát triển của huyện Mường Tè (có từ sau năm 1954). Thị trấn Mường Tè và xã Bum Tở trước khi chia tách thuộc cùng xã Bum Tở. Việc đặt tên xã Bum Tở cho ĐVHC mới là phù hợp với lịch sử của ĐVHC, giảm khối lượng giấy tờ phải chuyển đổi của người dân.

- Tiêu chuẩn ĐVHC sau sắp xếp: Diện tích tự nhiên 384,08 km² (đạt 384,1% so với tiêu chuẩn); Quy mô dân số 11.711 người (đạt 234,2% so với tiêu chuẩn).

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Trụ sở huyện Mường Tè hiện nay.

Lý do: Thị trấn Mường Tè là trung tâm kinh tế - chính trị, văn hóa - xã hội của huyện, là nơi tập trung các đơn vị của huyện, nơi giao lưu buôn bán, kết nối văn hóa của các dân tộc trong huyện. Việc đặt trụ sở tại trung tâm huyện sẽ thuận lợi cho người dân trong việc giao dịch, thực hiện các thủ tục hành chính, tiết kiệm ngân sách xây dựng mới trụ sở, đồng thời còn tạo đà phát triển kinh tế cho xã sau sắp xếp.

3. Thành lập xã Mường Tè trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã: Mường Tè, Nậm Khao

- Tên gọi: xã Mường Tè

Lý do: Xã Mường Tè là địa danh lịch sử, nơi giam cầm và là căn cứ hoạt động cách mạng của nhà cách mạng yêu nước Luật sư Nguyễn Hữu Thọ - nguyên Chủ tịch nước (4/1980-7/1981). Việc đặt tên xã Mường Tè cho ĐVHC mới sau sắp xếp là phù hợp với lịch sử, giảm khối lượng giấy tờ phải thay đổi của người dân, phù hợp với nơi được chọn làm trung tâm xã mới.

- Tiêu chuẩn ĐVHC sau sắp xếp: Diện tích tự nhiên 291,99 km² (đạt 292,0% so với tiêu chuẩn); Quy mô dân số 6.364 người (đạt 127,3% so với tiêu chuẩn).

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Trụ sở xã Mường Tè hiện nay.

Lý do: Xã Mường Tè nằm ở vị trí thuận lợi, dân cư tập trung, trụ sở xã nằm gần đường Quốc lộ 4H có trí thuận lợi cho việc đi lại, giao thương của Nhân dân; là xã đạt chuẩn nông thôn mới đầu tiên của huyện, có mặt bằng rộng, có điều kiện mở rộng không gian phát triển. Việc đặt trụ sở làm việc tại trụ sở xã Mường Tè hiện nay sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp đến giao dịch, thực hiện các thủ tục hành chính, đồng thời đẩy mạnh kết nối giao thương giữa các xã, tập trung được nguồn lực đầu tư, góp phần thúc đẩy kinh tế trên địa bàn các xã.

4. Thành lập xã Thu Lũm trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã: Ka Lăng, Thu Lũm

- Tên gọi: xã Thu Lũm.

Lý do: Tên gọi Thu Lũm, Ka Lăng gắn liền với lịch sử hình thành và phát triển của huyện Mường Tè (có từ sau năm 1954). Việc đặt tên xã Thu Lũm cho ĐVHC mới là phù hợp với lịch sử ĐVHC, giảm khối lượng giấy tờ phải chuyển đổi của người dân, thuận lợi cho công tác đối ngoại, hơn nữa đồn biên phòng Thu Lũm là tiền thân của đồn biên phòng Ka Lăng hiện nay.

- Tiêu chuẩn ĐVHC sau sắp xếp: Diện tích tự nhiên 251,55 km² (đạt 251,6% so với tiêu chuẩn); Quy mô dân số 5.255 người (đạt 105,1% so với tiêu chuẩn).

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Trụ sở xã Ka Lăng hiện nay.

Lý do: Trước mắt đặt tại xã Ka Lăng hiện nay có địa bàn rộng hơn, có khả năng mở rộng không gian phát triển, là điểm nối đường giao thông đến các xã trong khu vực, có đường liên xã đến xã Thu Lũm (đang được quy hoạch là tuyến đường tỉnh lộ 4H3). Việc đặt trụ sở tại xã Ka Lăng sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho người dân đến giao dịch, thực hiện các thủ tục hành chính, thúc đẩy phát triển kinh tế biên mậu, góp phần thúc đẩy kinh tế trên địa bàn các xã.

5. Thành lập xã Pa Ủ trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã: Pa Ủ, Tá Bạ

- Tên gọi: xã Pa Ủ.

Lý do: Tên gọi Pa Ủ gắn liền với lịch sử hình thành và phát triển của huyện Mường Tè (có từ sau năm 1954). Việc đặt tên xã Pa Ủ cho ĐVHC mới là phù hợp với lịch sử, giảm khối lượng giấy tờ phải chuyển đổi của người dân, phù hợp với tên gọi nơi được lựa chọn là trung tâm xã.

- Tiêu chuẩn ĐVHC sau sắp xếp: Diện tích tự nhiên 444,58 km² (đạt 444,6% so với tiêu chuẩn); Quy mô dân số 6.084 người (đạt 121,7% so với tiêu chuẩn).

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Trụ sở xã Pa Ủ hiện nay.

Lý do: Xã Pa Ủ có lịch sử thành lập từ lâu, là xã trọng điểm phức tạp về an ninh, trật tự, có đường liên xã nối xã Tá Bạ và xã Mường Tè nên thuận lợi cho Nhân dân trong việc giao lưu, trao đổi. Việc đặt trụ sở tại xã Pa Ủ sẽ thuận lợi cho người dân trong việc giao dịch, thực hiện các thủ tục hành chính, đồng thời còn tạo đà phát phát triển kinh tế cho xã sau sắp xếp.
